

Deloitte.



**CHI NHÁNH CÔNG TY BẢO HIỂM
BẢO LÃNH SEOUL TẠI HÀ NỘI**
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 33

CHI NHÁNH CÔNG TY BẢO HIỂM BẢO LÃNH SEOUL TẠI HÀ NỘI
Phòng 901, Tầng 9, Tòa Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai,
Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Ban Giám đốc Chi nhánh Công ty Bảo hiểm bảo lãnh Seoul tại Hà Nội (gọi tắt là "Chi nhánh") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

Các thành viên Ban Giám đốc Chi nhánh trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc Chi nhánh

Ông Park You Hong	Giám đốc Chi nhánh
Ông Hwang Soon Young	Phó Giám đốc Chi nhánh

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Chi nhánh có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Chi nhánh được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Chi nhánh sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Chi nhánh cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Chi nhánh và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc Chi nhánh xác nhận rằng Chi nhánh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.



Park You Hong
Giám đốc Chi nhánh

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

2011:
CỘNG
HÒA
KIỂM
TR
ELC
TẬP
G.Đ.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ sở hữu và Ban Giám đốc
Chi nhánh Công ty Bảo hiểm bảo lãnh Seoul tại Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Chi nhánh Công ty Bảo hiểm bảo lãnh Seoul tại Hà Nội (gọi tắt là "Chi nhánh") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 04 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Chi nhánh

Ban Giám đốc của Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Chi nhánh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1101: T H O T N A 1-11

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 15 tháng 3 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Phạm Tuấn Linh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1

Nguyễn Khương Duy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2020-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2023
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		757.303.253.380	718.076.719.486
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	453.294.569.602	436.497.666.614
1. Tiền	111		6.940.887.624	16.357.025.146
2. Các khoản tương đương tiền	112		446.353.681.978	420.140.641.468
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		288.200.000.000	250.360.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	288.200.000.000	250.360.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.918.051.881	31.113.338.720
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	44.506.187.400	41.673.900.277
<i>Phải thu về hợp đồng bảo hiểm</i>	131.1		44.506.187.400	41.673.900.277
2. Phải thu ngắn hạn khác	135	7	12.019.855.342	28.941.843.945
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	6	(42.607.990.861)	(39.502.405.502)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.929.126	105.714.152
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		62.929.126	105.714.152
IV. Tài sản tái bảo hiểm	190	10	1.827.702.771	-
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		1.751.413.257	-
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		76.289.514	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.656.129.352	24.361.933.911
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.372.889.947	12.900.931.507
1. Phải thu dài hạn khác	218		14.372.889.947	12.900.931.507
<i>Ký quỹ bảo hiểm</i>	218.1		12.000.000.000	12.000.000.000
<i>Ký quỹ, ký cược khác</i>	218.2		898.955.700	-
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	218.3	7	1.473.934.247	900.931.507
II. Tài sản cố định	220		176.740.211	202.325.843
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	176.740.211	202.325.843
<i>- Nguyên giá</i>	222		3.288.608.183	3.234.608.183
<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.111.867.972)	(3.032.282.340)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>- Nguyên giá</i>	228		204.440.000	204.440.000
<i>- Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(204.440.000)	(204.440.000)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		10.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	10.000.000.000	10.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		106.499.194	1.258.676.561
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		106.499.194	348.220.861
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	910.455.700
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		781.959.382.732	742.438.653.397

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		62.174.444.529	50.535.505.325
I. Nợ ngắn hạn	310		59.883.840.716	47.413.870.091
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	9	1.849.964.602	3.250.417.676
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		590.939.219	598.752.283
3. Phải trả ngắn hạn khác	319		168.612.768	80.628.066
4. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		595.480.507	-
5. Dự phòng nghiệp vụ	329	10	56.678.843.620	43.484.072.066
Dự phòng phí bảo hiểm gốc	329.1		27.352.584.158	27.355.929.019
Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc	329.2		22.025.416.621	9.835.039.441
Dự phòng dao động lớn	329.3		7.300.842.841	6.293.103.606
II. Nợ dài hạn	330		2.290.603.813	3.121.635.234
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	11	2.290.603.813	3.121.635.234
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		719.784.938.203	691.903.148.072
I. Vốn chủ sở hữu	410	12	719.784.938.203	691.903.148.072
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		600.000.000.000	600.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		6.708.122.218	5.314.032.711
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		113.076.815.985	86.589.115.361
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		86.589.115.361	73.041.360.264
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		26.487.700.624	13.547.755.097
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		781.959.382.732	742.438.653.397



Nguyễn Thị Vân
 Người lập biểu



Hà Thị Minh Thu
 Kế toán trưởng



Park You Hong
 Giám đốc Chi nhánh

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	35.615.199.911	32.793.987.822
2. Doanh thu hoạt động tài chính	12	30.215.486.720	17.897.909.373
3. Thu nhập khác	13	39.644.675	18.766.585
4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	14.239.556.895	9.079.518.537
5. Chi phí hoạt động tài chính	22	4.003.097	6.148.028.860
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	21.599.389.825	18.271.098.615
7. Chi phí khác	24	34.310.326	1.002.787.501
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+12+13-20-22-23-24)	50	29.993.071.163	16.209.230.267
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	2.942.312.453	3.169.989.055
10. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	(831.031.421)	(1.221.553.627)
11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60	27.881.790.131	14.260.794.839

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=01.1-01.3)	01	13	36.137.636.461	32.863.483.334
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		36.134.291.600	28.373.511.800
- (Giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc	01.3		(3.344.861)	(4.489.971.534)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02=02.1-02.2)	02	14	791.570.530	105.296.232
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		2.542.983.787	(61.804.410)
- Tăng/(Giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		1.751.413.257	(167.100.642)
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03= 01 - 02)	03		35.346.065.931	32.758.187.102
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		269.133.980	35.800.720
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		269.133.980	35.800.720
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		35.615.199.911	32.793.987.822
6. Chi bồi thường (11= 11.1 - 11.2)	11		-	-
- Tổng chi bồi thường	11.1		15.376.042.704	3.699.189.430
- Các khoản giảm trừ	11.2		(15.376.042.704)	(3.699.189.430)
+ Các khoản thu giảm chi trong năm			(12.543.755.581)	(688.892.480)
+ Ghi nhận phải thu bồi hoàn			(2.832.287.123)	(3.010.296.950)
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		-	-
8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc	13		12.190.377.180	7.535.362.835
9. Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		76.289.514	(6.180.435)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	15	12.114.087.666	7.541.543.270
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		1.007.739.235	853.059.486
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		1.117.729.994	684.915.781
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		-	-
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		1.117.729.994	684.915.781
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		14.239.556.895	9.079.518.537
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		21.375.643.016	23.714.469.285

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này